

NHỮNG YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT _____

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

Nắm được những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt, đồng thời có ý thức rèn luyện thói quen và năng lực sử dụng tiếng Việt theo các yêu cầu đó.

I - SỬ DỤNG ĐÚNG THEO CÁC CHUẨN MỰC CỦA TIẾNG VIỆT

1. Về ngữ âm và chữ viết

- a) Hãy phát hiện lỗi về chữ viết (do ảnh hưởng của phát âm không đúng chuẩn mực) ; chữa lại cho đúng :
- *Không giặc quần áo ở đây.*
 - *Khi sân trường khô ráo, chúng em chơi đá cầu hoặc đánh bi.*
 - *Tôi không có tiền lẻ, anh làm ơn đổi cho tôi.*
- b) Đọc đoạn hội thoại sau đây giữa một người cháu (ở thành phố) với một người bác (ở nông thôn ra chơi) và phân tích sự khác biệt của những từ phát âm theo giọng địa phương so với những từ tương ứng trong ngôn ngữ toàn dân :
- *Thế tại sao đang ở thành phố, bác lại về nhà quê ?*
 - *À... chuyện ấy thì dài lắm. Nhân nha rồi bác kể. Dưng mờ... chẳng qua cũng là do cái duyên, cái số... Gì thế, cháu ?*
 - *Bác nói giọng nó khang khác thế nào ấy. Trời bác nói là giỏi [...]. Nhưng mà bác nói là dung mờ. Báo bác nói là bầu.*
 - *Ăn nước ở đâu nói giọng ở đó mờ, cháu...*

(Ma Văn Kháng, *Heo may gió lộng*)

2. Về từ ngữ

- a) Hãy phát hiện và chữa lỗi về từ ngữ trong các câu sau :
- *Khi ra pháp trường, anh ấy vẫn hiên ngang đến phút chót lọt.*
 - *Những học sinh trong trường sẽ hiểu sai các vấn đề mà thầy giáo truyền tụng.*
 - *Số người mắc và chết các bệnh truyền nhiễm đã giảm dần.*
 - *Những bệnh nhân không cần phải mổ mắt được khoa Dược tích cực pha chế, điều trị bằng những thứ thuốc tra mắt đặc biệt.*

- b) Lựa chọn những câu dùng từ đúng trong các câu sau :
- Anh ấy có một yếu điểm : không quyết đoán trong công việc.
 - Điểm yếu của họ là thiếu tinh thần đoàn kết.
 - Bọn giặc đã ngoan cố chống trả quyết liệt.
 - Bộ đội ta đã ngoan cường chiến đấu suốt một ngày đêm.
 - Tiếng Việt rất giàu âm thanh và hình ảnh, cho nên có thể nói đó là thứ tiếng rất linh động, phong phú.

3. Về ngữ pháp

- a) Hãy phát hiện và chữa lỗi về ngữ pháp trong các câu sau :
- Qua tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố đã cho ta thấy hình ảnh người phụ nữ nông thôn trong chế độ cũ.
 - Lòng tin tưởng sâu sắc của những thế hệ cha anh vào lực lượng măng non và xung kích sẽ tiếp bước mình.
- b) Lựa chọn những câu văn đúng trong các câu sau :
- Có được ngôi nhà đã làm cho bà sống hạnh phúc hơn.
 - Ngôi nhà đã làm cho bà sống hạnh phúc hơn.
 - Có được ngôi nhà, bà đã sống hạnh phúc hơn.
 - Ngôi nhà đã mang lại niềm hạnh phúc cho cuộc sống của bà.
- c) Từng câu trong đoạn văn sau đều đúng, nhưng đoạn văn vẫn không có được tính thống nhất, chặt chẽ. Hãy phân tích lỗi và chữa lại :

Thuý Kiều và Thuý Vân đều là con gái của ông bà Vương viên ngoại. Nàng là một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn, sống hoà thuận hạnh phúc với cha mẹ. Họ sống êm ấm dưới một mái nhà, cùng có những nét xinh đẹp tuyệt vời. Về đẹp của Kiều hoa cũng phải ghen, liễu cũng phải hờn. Còn Vân có nét đẹp đoan trang thùy mị. Còn về tài thì nàng hơn hẳn Thuý Vân. Thế nhưng nàng đâu có được hưởng hạnh phúc.

4. Về phong cách ngôn ngữ

- a) Hãy phân tích và chữa lại những từ dùng không phù hợp với phong cách ngôn ngữ :
- Trong một biên bản về một vụ tai nạn giao thông :
Hoàng hôn ngày 25 – 10, lúc 17h 30, tại km 19 quốc lộ 1A đã xảy ra một vụ tai nạn giao thông.
 - Trong một bài văn nghị luận :
“Truyện Kiều” của Nguyễn Du đã nêu cao một tư tưởng nhân đạo hết sức là cao đẹp.

- b) Hãy nhận xét về các từ ngữ thuộc ngôn ngữ nói trong phong cách ngôn ngữ sinh hoạt ở đoạn sau đây :

Bấm cụ, từ ngày cụ bắt đi ở tù, con lại sinh ra thích đi ở tù ; bấm có thể, con có dám nói gian thì trời tru đất diệt, bấm quả đi ở tù sướng quá. Đi ở tù còn có cơm để mà ăn, bây giờ về làng về nước một thước cấm dùi không có, chả làm gì nên ăn. Bấm cụ, con lại đến kêu cụ, cụ lại cho con đi ở tù.

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

(Chú ý cách dùng các từ xưng hô, từ ngữ đưa đẩy, thành ngữ, tục ngữ, cách nói ẩn dụ,... của Chí Phèo).

Những từ ngữ và cách nói như trên có thể sử dụng trong một lá đơn đề nghị được không ? Vì sao ?

GHI NHỚ

Khi sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau :

- Về ngữ âm và chữ viết, cần phát âm theo âm thanh chuẩn của tiếng Việt, cần viết đúng theo các quy tắc hiện hành về chính tả và về chữ viết nói chung.
- Về từ ngữ, cần dùng từ ngữ đúng với hình thức và cấu tạo, với ý nghĩa, với đặc điểm ngữ pháp của chúng trong tiếng Việt.
- Về ngữ pháp, cần cấu tạo câu theo đúng quy tắc ngữ pháp tiếng Việt, diễn đạt đúng các quan hệ ý nghĩa và sử dụng dấu câu thích hợp. Hơn nữa, các câu trong đoạn văn và văn bản cần được liên kết chặt chẽ, tạo nên một văn bản mạch lạc, thống nhất.
- Về phong cách ngôn ngữ, cần nói và viết phù hợp với các đặc trưng và chuẩn mực trong từng phong cách chức năng ngôn ngữ.

II - SỬ DỤNG HAY, ĐẠT HIỆU QUẢ GIAO TIẾP CAO

1. Trong câu tục ngữ "*Chết đúng còn hơn sống quỳ*", các từ *đúng* và *quỳ* được sử dụng theo nghĩa như thế nào ? Việc sử dụng như thế làm cho câu tục ngữ có tính hình tượng và giá trị biểu cảm ra sao ?

2. Hãy phân tích hiệu quả biểu đạt của việc dùng ẩn dụ và so sánh trong câu sau :

Chúng ta luôn luôn nằm trong lòng chiếc nôi xanh của cây cối, đó là cái máy điều hoà khí hậu vĩ đại của chúng ta.

(Nguyễn Bát Can – Lê Vinh Quyên, *Sức khoẻ thanh niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1968)

3. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Hồ Chí Minh viết :

Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước.

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000)

Hãy phân tích giá trị nghệ thuật của phép điệp, phép đối, của nhịp điệu trong những câu văn trên.

GHI NHỚ

Khi nói và khi viết, chắt chiu những cần sử dụng tiếng Việt đúng theo các chuẩn mực của nó, mà còn cần sử dụng một cách sáng tạo, có sự chuyển đổi linh hoạt theo các phương thức và quy tắc chung, theo các phép tu từ để cho lời nói, câu văn có tính nghệ thuật và đạt hiệu quả giao tiếp cao.

III - LUYỆN TẬP

1. Lựa chọn những từ ngữ viết đúng trong các trường hợp sau :

bàn hoàng / bàng hoàng ; chất phát / chất phác ; bàn quan / bàng quan ; lãng mạn / lãng mạng ; hui trí / hưu trí ; uống riệu / uống rượu ; trau chuốt / chau chuốt ; lỏng lẻo / lỏng lẻo ; đẹp đẽ / đẹp đẽ ; chắc chắn / chặt chẽ.

2. Phân tích tính chính xác và tính biểu cảm của từ *lớp* (thay cho từ *hạng*) và của từ *sẽ* (thay cho từ *phải*) trong bản thảo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (Lúc đầu Bác dùng các từ *hạng*, *phải*, sau đó gạch bỏ) :

- *Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là [hạng] lớp người “xưa nay hiếm”...*
- *Vì vậy tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi [phải] sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi khỏi cảm thấy đột ngột.*

(Bút tích “Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000)

3. Phân tích chỗ đúng, chỗ sai của các câu và của đoạn văn sau :

Trong ca dao Việt Nam những bài về tình yêu nam nữ là những bài nhiều hơn tất cả. Họ yêu gia đình, yêu cái tổ ấm cùng nhau sinh sống, yêu nơi chôn nhau cắt rốn. Họ yêu người làng, người nước, yêu từ cảnh ruộng đồng đến công việc trong xóm ngoài làng. Tình yêu đó nồng nhiệt, đậm thắm và sâu sắc.

4. Câu văn sau được tổ chức mạch lạc theo cấu trúc ngữ pháp của tiếng Việt (chủ ngữ – vị ngữ – phụ ngữ – thành phần phụ chú), đồng thời cũng đậm đà sắc thái biểu cảm và có tính hình tượng cụ thể. Hãy phân tích và làm sáng tỏ điều đó.

Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị đã oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị.

(Anh Đức, Hòn Đất)

5. Đọc lại bài làm văn số 4 của anh (chị), hãy phân tích và sửa chữa các lỗi (nếu có) về chữ viết, về từ ngữ, về câu văn, về cấu tạo đoạn bài.